

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 25/2021/HS-PT  
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Triền.

*Các Thẩm phán:*

- + Ông Võ Văn Ngẫu;
- + Ông Trần Tuấn Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 11/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo kháng cáo:** Trần Văn Cao Hoàng P, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xã N, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn H; mẹ: Cao Thị Th; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 13-8-2020 đến ngày 22-8-2020 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Võ Th Ph, sinh năm 1999; cư trú tại: xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tòa án không triệu tập

+ Anh Phạm VănTh, sinh năm 1982; cư trú tại: xã S, huyện C, tỉnh Tây

Ninh;

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1988; cư trú tại: xã S, huyện C;

+ Anh Phạm Thế C, sinh năm 1991; cư trú tại: xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 10-8-2020, Trần Văn Cao Hoàng P cùng anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1985 ngụ xã S, huyện C và anh Võ Th Ph, sinh năm 1999 ngụ xã Đ, huyện D cùng làm thuê ở địa phận thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đi về nhà anh C tại địa phận xã S và cùng nhau đi ăn, uống rượu cùng với anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1985 ngụ xã S (là bạn của anh C), sau đó cùng nhau về nhà anh C để ngủ lại.

Đến khoảng 01 giờ ngày 11-8-2020, anh Ph đang nằm ngủ có để điện thoại di động hiệu Realme kế bên người, P không hỏi mượn mà tự ý lấy mang ra chơi phía sau nhà của anh C chơi game. Khoảng 02 giờ cùng ngày, do say rượu nên anh C nhờ P lấy xe mô-tô, hiệu Dream của anh C chở anh Th về nhà anh Thanh, anh C tiếp tục đi ngủ. Do có ý định trộm cắp xe mô-tô hiệu Sonic, biển số 70E1-530.80 và điện thoại của anh Ph để cầm cố lấy tiền tiêu xài nên P lén lút đi đến chỗ anh Ph nằm ngủ lấy chìa khóa xe mà anh Ph cất trong túi quần, mở khóa điều khiển xe chở anh Th về nhà.

Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô-tô mang theo điện thoại của anh Ph đến cầm cố điện thoại cho Lê Văn Tuấn, sinh năm 1988, ngụ xã S, huyện C được số tiền 750.000 đồng nhưng không nói cho anh Tuấn biết là tài sản do trộm mà có. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P gặp anh Phạm Thế Cầu, sinh năm 1991, ngụ ấp 4, xã Suối Ngô (là bạn của P), nhờ anh Cầu giới thiệu cho P cầm cố xe mô-tô nhưng không nói xe do trộm của anh Ph mà có; anh Cầu giới thiệu anh Phạm Văn Th, sinh năm 1982, ngụ xã S, huyện C đến nhận cầm cố xe mô-tô trên được số tiền 13.000.000 đồng nhưng P không nói cho anh Th biết xe do trộm mà có; khi có được tiền, P cho anh Cầu mượn 10.000.000 đồng còn lại tổng cộng 3.750.000 đồng P tiêu xài cá nhân và đến thuê phòng trọ của nhà trọ “Th Nguyên” trên địa phận xã S để nghỉ. Sau khi phát hiện mất tài sản và nghi ngờ P là người lấy trộm nên anh Ph trình báo Công an xã Suối Dây. Đến ngày 13-8-2020, P đến Công an xã Suối Dây đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số: 32/K1-HĐĐG trong tổ tụng huyện C ngày 19-8-2020, kết luận: 01 xe mô-tô Honda, hiệu Sonic, biển số 70E1-530.80 có giá trị 39.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có giá trị 367.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 39.367.000 đồng.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-8-2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; lý do đã thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin được giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Vào khoảng 02 giờ ngày 11-8-2020 tại ấp 2, xã Suối Dây, huyện C, Trần Văn Cao Hoàng P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Võ Thành Phong 01 xe mô-tô Honda, hiệu Sonic, biển số: 70E1-530.80 có giá trị 39.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có giá trị 367.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 39.367.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương nên cần nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội có ra đầu thú; thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường xong; đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

[5] Bị cáo P kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự P thẩm.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của anh Phạm VănTh đã nhận cầm cố 01 xe mô-tô do bị cáo P phạm tội mà có, là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anhTh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự; bởi lẽ tại bút lục 60-61 anhTh khai rằng: khi nhận cầm cố xe lúc 20 giờ ngày 11-8-2020, xe không có giấy tờ, cầm cố với giá 13.000.000 đồng và giữa hai bên không làm giấy tờ cầm cố; lời khai này phù hợp với lời trình bày của bị cáo P tại bút lục 78-89. Do đó, Hội đồng xét xử cấp P thẩm kiến nghị Công an huyện C tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm VănTh, sinh năm 1982, ngụ xã S, huyện C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị P thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Cao Hoàng P01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được

tính từ 13-8-2020.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự P thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị P thẩm.

7. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện C;
- Chi cục THADS. huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Mai Văn Triển**

